

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Khám phá được khái niệm tiết kiệm và những biểu hiện của tiết kiệm (thời gian, tiền bạc, điện, nước,...).
- Lí giải được tầm quan trọng của tiết kiệm.
- Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh.
- Phê phán những biểu hiện của lãng phí trong cuộc sống và học tập.
- Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống và học tập.

2. Về năng lực

Năng lực điều chỉnh hành vi.

3. VỀ PHẨM CHẤT

Trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Tài liệu: SGK, SGV, SBT
- Thiết bị dạy học:
 - + Máy tính, máy chiếu, giấy A0.
 - + Các tranh, video/ clip tình huống về tiết kiệm điện, tiết kiệm tài nguyên nước,...

2. Học sinh

Tài liệu: SGK, SBT

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Tạo cảm hứng học tập cho HS. HS huy động những kiến thức, kĩ năng cần thiết của bản thân để giải thích và kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá kiến thức mới của HS.

b) Nội dung: HS quan sát tranh ở SGK tr. 31 và trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm: HS quan sát tranh và trả lời được câu hỏi do GV nêu ra và kết nối được hoạt động vừa thực hiện với nội dung cần tìm hiểu trong bài.

d) Tổ chức thực hiện:

* Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: *Các bạn ấy đang lãng phí những gì?*

* Thực hiện nhiệm vụ: GV cho thời gian HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi do GV nêu ra.

* Tổ chức, điều hành: GV mời 1 vài HS nêu câu trả lời, cả lớp nhận xét, bổ sung.

* Kết luận, đánh giá: GV nhận xét, đánh giá.

2. HOẠT ĐỘNG 2. KHÁM PHÁ

Nhiệm vụ 1. Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi

a) Mục tiêu: HS trình bày được khái niệm tiết kiệm và giải thích được vì sao phải tiết kiệm.

b) Nội dung: HS đọc câu chuyện trong SGK tr. 31 và trả lời câu hỏi 1, 2, 3 trong SGK tr. 31.

c) Sản phẩm: HS phân tích được truyện và nêu được khái niệm tiết kiệm, giải thích vì sao phải tiết kiệm. Tiết kiệm là sử dụng một cách hợp lí tiền bạc, của cải, thời gian, sức lực của mình và của người khác. Tiết kiệm giúp chúng ta quý trọng lao động của bản thân mình và của người khác. Khi tiết kiệm, không chỉ có thể giảm gánh nặng cho gia đình, thể hiện lối sống văn minh mà còn có điều kiện để giúp đỡ, chia sẻ với những người có hoàn cảnh khó khăn.

d) Tổ chức thực hiện:

* Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS đọc câu chuyện *Lối sống tiết kiệm của Bác Hồ* trong SGK tr. 31 và trả lời các câu hỏi sau:

– Những chi tiết nào trong câu chuyện thể hiện lối sống tiết kiệm của Bác Hồ?

– Từ câu chuyện về Bác Hồ, em hiểu tiết kiệm là gì? Vì sao chúng ta phải tiết kiệm?

– Em rút ra được bài học gì cho bản thân từ câu chuyện trên?

* Thực hiện nhiệm vụ: GV cho thời gian HS đọc câu chuyện trong SGK và trả lời các câu hỏi do GV nêu ra.

* Tổ chức, điều hành: 1 vài HS nêu câu trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung.

* Kết luận, đánh giá: GV tổ chức để HS rút ra khái niệm tiết kiệm và ý nghĩa của việc tiết kiệm.

Nhiệm vụ 2. Quan sát tranh

a) Mục tiêu: HS nêu được những biểu hiện của tiết kiệm và lãng phí, kể được một số hậu quả của hành vi lãng phí.

b) Nội dung: HS quan sát tranh và cho biết hành vi nào biểu hiện của tiết kiệm và hành vi nào thể hiện sự lãng phí; kể được một số hậu quả của hành vi lãng phí.

c) Sản phẩm: HS nêu được những hành vi thể hiện sự tiết kiệm qua tranh số 1 và 2, hành vi thể hiện sự lãng phí qua tranh số 3 và 4; từ đó nêu ra một số hậu quả của hành vi lãng phí.

d) Tổ chức thực hiện:

* Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS quan sát 4 bức tranh trong SGK tr. 32 và trả lời các câu hỏi sau:

– Hành vi nào thể hiện sự tiết kiệm và hành vi nào thể hiện sự lãng phí?

– Hậu quả của những hành vi lãng phí.

* Thực hiện nhiệm vụ: GV cho HS quan sát tranh trong SGK và trả lời các câu hỏi do GV nêu ra.

* Tổ chức, điều hành: 1 vài HS nêu câu trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung.

* Kết luận, đánh giá: GV tổ chức để HS rút ra một số biểu hiện của tiết kiệm, lãng phí và hậu quả của hành vi lãng phí.

Nhiệm vụ 3. Thảo luận nhóm

a) Mục tiêu: HS trình bày được các cách thức để thực hành tiết kiệm.

b) Nội dung: HS thảo luận và chia sẻ với các bạn trong lớp về ý nghĩa của câu ca dao trong SGK tr. 32.

c) Sản phẩm: HS rút ra được ý nghĩa của tiết kiệm thông qua câu ca dao trong SGK tr. 32.

d) Tổ chức thực hiện:

* Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS thảo luận và chia sẻ về ý nghĩa của câu ca dao trong SGK tr. 32.

*Được mùa chớ phụ ngô khoai
Đến khi thất bát lấy ai bạn cùng*

(Ca dao)

* Thực hiện nhiệm vụ: GV cho thời gian HS thảo luận với bạn theo hình thức cặp đôi và rút ra ý nghĩa của câu ca dao trên.

* Tổ chức, điều hành: GV mời 1 vài HS nêu ý nghĩa của thông điệp, các HS khác nhận xét, bổ sung.

* Kết luận, đánh giá: GV rút ra ý nghĩa của tiết kiệm.

Nhiệm vụ 4. Thuyết trình trước lớp

a) Mục tiêu: HS trình bày được các cách thức để thực hành tiết kiệm.

b) Nội dung: HS lựa chọn một trong các chủ đề trong SGK tr. 32, thuyết trình trước lớp để rút ra các cách thức thực hành tiết kiệm.

c) Sản phẩm: HS rút ra được một số cách thức thực hành tiết kiệm trong cuộc sống như tiết kiệm thời gian, tiền bạc, điện, nước,...

d) Tổ chức thực hiện:

* Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS chọn 1 trong các chủ đề ở SGK tr. 32, thảo luận và thuyết trình trước lớp để rút ra cách thức để rèn luyện tiết kiệm.

* Thực hiện nhiệm vụ: GV cho thời gian HS lựa chọn chủ đề và thảo luận với bạn để rút ra các cách thức để rèn luyện tiết kiệm.

* Tổ chức, điều hành: GV mời 1 vài HS thuyết trình trước lớp về các chủ đề tr. 32, các HS khác nhận xét, bổ sung.

* Kết luận, đánh giá: GV rút ra các cách thức để rèn luyện tiết kiệm.

GV kết luận:

- Tiết kiệm là sử dụng một cách hợp lý tiền bạc, của cải, thời gian, sức lực của mình và của người khác.
- Tiết kiệm giúp chúng ta quý trọng lao động của bản thân mình và của người khác. Khi tiết kiệm, không chỉ có thể giảm gánh nặng cho gia đình, thể hiện lối sống văn minh mà còn có điều kiện để giúp đỡ, chia sẻ với những người có hoàn cảnh khó khăn.
- Để rèn luyện tính tiết kiệm, chúng ta cần:
 - + Tắt thiết bị điện khi không cần thiết.
 - + Sử dụng hợp lý nước sạch, tiền bạc,...
 - + Sắp xếp thời gian làm việc khoa học, hiệu quả.
 - + Bảo quản đồ dùng học tập, lao động,...

3. HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu:

– HS đánh giá được thái độ, hành vi tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh.

– HS thể hiện được thái độ đồng tình, ủng hộ với các hành vi của tiết kiệm và phê phán những biểu hiện của lãng phí trong cuộc sống và học tập.

b) Nội dung: HS thảo luận tình huống để đưa ra cách ứng xử phù hợp với từng tình huống và nêu những việc HS có thể làm để thể hiện hành vi tiết kiệm đối với bản thân, đối với người thân, đối với nhà trường, đối với cộng đồng xã hội.

c) Sản phẩm: HS nêu ra cách ứng xử phù hợp trong từng tình huống và trả lời được câu hỏi do GV nêu ra.

d) Tổ chức thực hiện:

* Giao nhiệm vụ: GV chia lớp thành 6 nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm:

– Nhóm 1, 2: Thảo luận tình huống 1 và đưa ra cách ứng xử; sau đó nêu những việc em có thể làm để thực hành tiết kiệm thời gian và phê phán những biểu hiện của lãng phí.

– Nhóm 3, 4: Thảo luận tình huống 2 và đưa ra cách ứng xử; sau đó nêu những việc em có thể làm để thực hành tiết kiệm điện, nước và phê phán những biểu hiện của lãng phí.

– Nhóm 5, 6: Thảo luận tình huống 3 và đưa ra cách ứng xử; sau đó nêu những việc em có thể làm để thực hành tiết kiệm tiền bạc và phê phán những biểu hiện của lãng phí.

* Thực hiện nhiệm vụ: GV cho thời gian HS thảo luận tình huống trong SGK tr. 33 và nêu những hành vi tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh; phê phán những biểu hiện của lãng phí trong cuộc sống và học tập.

* Tổ chức, điều hành: GV mời mỗi nhóm cử một đại diện trình bày câu trả lời, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

* Kết luận, đánh giá: GV đưa ra cách ứng xử phù hợp với từng tình huống, nêu những hành vi tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh; phê phán những biểu hiện của lãng phí trong cuộc sống và học tập.

4. HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

Nhiệm vụ 1. Lập một bản kế hoạch tiết kiệm tiền

a) Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học để lập được kế hoạch tiết kiệm tiền.

b) Nội dung: HS lập ra một bản kế hoạch tiết kiệm tiền.

c) Sản phẩm: HS tạo được một bản kế hoạch tiết kiệm tiền cho bản thân để mua giày dép, sách vở cho năm học mới mà không phải xin bố mẹ.

d) Tổ chức thực hiện:

* Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS tự lập kế hoạch tiết kiệm tiền để mua giày dép, sách vở cho năm học mới mà không phải xin bố mẹ.

* Thực hiện nhiệm vụ: GV cho thời gian HS lựa chọn hình thức thể hiện và hoàn thành nhiệm vụ do GV nêu ra.

* Tổ chức, điều hành: GV mời HS trưng bày sản phẩm trên lớp; các bạn khác quan sát, nhận xét, bổ sung.

* Kết luận, đánh giá: GV tổng hợp những cách thức hiệu quả nhất để thiết kế bản kế hoạch tiết kiệm mua giày dép, sách vở cho năm học mới mà không phải xin bố mẹ.

Nhiệm vụ 2. Tự nhận xét

a) Mục tiêu: HS tự nhận xét được việc rèn tính tiết kiệm của mình, bạn bè và người thân, từ đó góp ý cho bản thân, bạn bè và người thân để cùng nhau thay đổi tích cực hơn.

b) Nội dung: HS tự nhận xét việc rèn luyện tính tiết kiệm của mình, bạn bè và người thân. Nêu 5 điều góp ý cho bản thân, bạn bè và người thân để cùng nhau thay đổi tích cực hơn.

c) Sản phẩm: HS tự nhận xét được việc rèn luyện tính tiết kiệm của mình, bạn bè và người thân; góp ý cho bản thân, bạn bè và người thân để cùng nhau thay đổi tích cực hơn.

d) Tổ chức thực hiện:

* Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS tự nhận xét được việc rèn tính tiết kiệm của mình, bạn bè và người thân; đưa ra 5 góp ý cho bản thân, bạn bè và người thân để cùng nhau thay đổi tích cực hơn.

* Thực hiện nhiệm vụ: GV cho thời gian HS lên ý tưởng và thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV.

* Tổ chức, điều hành: GV mời HS chia sẻ với các bạn trên lớp về kết quả tự nhận xét được việc rèn tính tiết kiệm của mình, bạn bè và người thân; đưa ra 5 góp ý cho bản thân, bạn bè và người thân để cùng nhau thay đổi tích cực hơn.

* Kết luận, đánh giá: GV rút ra được bài học cho HS thông qua hoạt động chia sẻ trên lớp.

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI BÀI HỌC

Qua bài kiểm tra, quan sát ý thức, thái độ của HS khi thực hiện nhiệm vụ và đánh giá HS dựa trên các mức độ sau:

1. Hoàn thành tốt: HS nêu được đầy đủ khái niệm tiết kiệm và những biểu hiện của tiết kiệm (thời gian, tiền bạc, điện, nước,...). Hiểu rõ được vì sao phải tiết kiệm; Nhận xét, đánh giá một cách đầy đủ việc thực hiện tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh, thực hành tiết kiệm trong cuộc sống và học tập một cách hiệu quả. Đánh giá HS ở mức hoàn thành tốt khi có điểm số trên 7 điểm.

2. Hoàn thành: HS nêu được khái niệm tiết kiệm và những biểu hiện của tiết kiệm (thời gian, tiền bạc, điện, nước,...) nhưng chưa đầy đủ. Hiểu một cách cơ bản vì sao phải tiết kiệm; Nhận xét, đánh giá một cách cơ bản việc thực hiện tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh, thực hành tiết kiệm trong cuộc sống và học tập một cách cơ bản. Đánh giá HS ở mức hoàn thành khi có điểm số từ 5 đến 7 điểm.

3. Chưa hoàn thành: HS chưa nêu được khái niệm tiết kiệm và những biểu hiện của tiết kiệm (thời gian, tiền bạc, điện, nước,...). Chưa hiểu vì sao phải tiết kiệm; Chưa thể nhận xét, đánh giá việc thực hiện tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh, chưa biết thực hành tiết kiệm trong cuộc sống và học tập. Đánh giá HS ở mức chưa hoàn thành khi điểm số dưới 5 điểm.